

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP K18
(Từ ngày 19/10/2026 đến ngày 25/10/2026)

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
I. LỊCH HỌC CÁC LỚP CHUYÊN MÔN															
ATQ02-K18	Sáng			Kỹ năng Đọc tiếng Trung Quốc 3 (20/45)	2-5	Ngữ pháp tiếng TQ 3 (44/75)	2-5	Kỹ năng Nghe tiếng Trung Quốc 3 (20/45)	2-5	Kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc 3 (20/45)	2-5	Kỹ năng Viết tiếng Trung Quốc 3 (20/45)	2-5		
				Thầy Lâm	502B	Cô Lan	502B	Cô Thảo	401A	Cô Lan	401A	Cô Thảo	401A		
	Chiều	GDTC (10/60)	6-10												
		Thầy Kiên	Sân cs1												
ATQ03-K18	Sáng														
	Chiều	GDTC (10/60)	6-10	Kỹ năng Đọc tiếng Trung Quốc 3 (20/45)	6-9	Ngữ pháp tiếng TQ 3 (44/75)	6-9	Kỹ năng Nghe tiếng Trung Quốc 3 (20/45)	6-9	Kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc 3 (20/45)	6-9	Kỹ năng Viết tiếng Trung Quốc 3 (20/45)	6-9		
		Thầy Kiên	Sân cs1	Thầy Lâm	502B	Cô Lan	502B	Cô Thảo	401A	Cô Lan	401A	Cô Thảo	401A		
ATQ04-K18	Sáng														
	Chiều	GDTC (10/60)	6-10	Kỹ năng Đọc tiếng Trung Quốc 3 (20/45)	6-9	Ngữ pháp tiếng TQ 3 (44/75)	6-9	Kỹ năng Nghe tiếng Trung Quốc 3 (20/45)	6-9	Kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc 3 (20/45)	6-9	Kỹ năng Viết tiếng Trung Quốc 3 (20/45)	6-9		
		Thầy Kiên	Sân cs1	Thầy Lâm	502B	Cô Lan	502B	Cô Thảo	401A	Cô Lan	401A	Cô Thảo	401A		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ATH02-K18	Sáng			Kỹ năng Viết tiếng Hàn Quốc 4 (40/60)	2-5	Tiếng Hàn Quốc thương mại (4/60)	2-5	Kỹ năng Nghe - Nói HQ 4 (68/90)	2-5	Kỹ năng Nghe - Nói HQ 4 (72/90)	2-5				
				Cô Bảo Ngọc	403A	Cô Trương Ngọc	403A	Cô Hà	403A	Cô Hà	403A				
	Chiều	GDTC (10/60)	6-10			Kỹ năng Đọc tiếng Hàn Quốc 4 (56/60)	6-9			Kỹ năng Đọc tiếng Hàn Quốc 4 (60/60)	6-9				
		Thầy Kiên	Sân cs1			Cô Trương Ngọc	403A			Cô Trương Ngọc	403A				
ĐCN02-K18	Sáng														
	Chiều	Thực hành máy điện, trang bị điện (20/60 tiết)b1	6-10	Thực hành máy điện, trang bị điện (25/60 tiết)b2	6-10	Kỹ thuật cảm biến và ứng dụng (15/30 tiết)	6-10	Kỹ thuật cảm biến và ứng dụng (20/30 tiết)	6-10						
		Thầy Xắc	PTH 405A	Thầy Xắc	PTH 405A	Thầy Đàm Kiên	PTH 405A	Thầy Đàm Kiên	PTH 405A						
AĐT02-K18	Sáng	Máy điện (35/45 tiết)	1-5	Tiếng anh cơ bản 2 (25/60 tiết)	1-5	Tiếng anh cơ bản 2 (30/60 tiết)	1-5	Giáo dục thể chất (25/60 tiết)	8h			Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b12)	1-5		
		Thầy Kiên Trung	401A	Cô Liễu	401A	Cô Liễu	503B	Thầy Đào Kiên	Sân cs1			Cô Hà	407A		
	Chiều							Điện tử công suất (15/30 tiết)	6-10	Máy điện (40/45 tiết)	6-10				
								Cô Luyến	403B	Thầy Kiên Trung	403B				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADCN02-K18	Sáng			Giáo dục thể chất (30/60 tiết)	8h	Trang bị điện (30/30 tiết)	1-5	Tiếng anh cơ bản 2 (30/60 tiết)	1-5			Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b12)	1-5		
				Thầy Kiên	Sân cs1	Thầy Long	401A	Cô Liễu	402A			Cô Hà	407A		
	Chiều	Trang bị điện (25/30 tiết)	6-10			Tiếng anh cơ bản 2 (25/60 tiết)	6-10								
		Thầy Long	304A			Cô Liễu	304A								
ATĐ02-K18	Sáng			Giáo dục thể chất (30/60 tiết)	8h	Trang bị điện (30/30 tiết)	1-5	Tiếng anh cơ bản 2 (30/60 tiết)	1-5			Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b12)	1-5		
				Thầy Kiên	Sân cs1	Thầy Long	401A	Cô Liễu	402A			Cô Hà	407A		
	Chiều	Trang bị điện (25/30 tiết)	6-10			Tiếng anh cơ bản 2 (25/60 tiết)	6-10								
		Thầy Long	304A			Cô Liễu	304A								
AĐL02-K18	Sáng			Tiếng anh cơ bản 2 (25/60 tiết)	1-5	Tiếng anh cơ bản 2 (30/60 tiết)	1-5	Giáo dục thể chất (25/60 tiết)	8h	Hệ thống máy lạnh dân dụng (70/105 tiết)	1-5	Hệ thống máy lạnh công nghiệp (40/60 tiết)	1-5		
				Cô Liễu	401A	Cô Liễu	503B	Thầy Kiên	Sân cs1	Cô Thúy	PTH nhà A cs1	Thầy Lộc	101D cơ sở 1		
	Chiều							Hệ thống máy lạnh dân dụng (65/105 tiết)	6-10	Hệ thống máy lạnh dân dụng (75/105 tiết)	6-10	Hệ thống máy lạnh công nghiệp (45/60 tiết)	6-10		
								Cô Thúy	MD105B	Cô Thúy	PTH nhà A cs1	Thầy Lộc	101D cơ sở 1		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ACB02-K18	Sáng	Sinh lý dinh dưỡng (25/30)	1-5	Hạch toán định mức (30/30)	1 - 5	Giáo dục thể chất (55/60)	8h00	Tiếng Anh giao tiếp chuyên ngành 1 (25/45)	1 - 5	Sinh lý dinh dưỡng (30/30)	1-5				
		Thầy Hưng	501B	Cô Tháp	501B	Thầy Kiên	Sân cs1	Cô Thắm	501B	Thầy Hưng	501B				
	Chiều					Giáo dục thể chất (60/60)	13h00								
						Thầy Kiên	Sân cs1								
ACB03-K18	Sáng	Sinh lý dinh dưỡng (25/30)	1-5	Hạch toán định mức (30/30)	1 - 5	Giáo dục thể chất (55/60)	8h00	Tiếng Anh giao tiếp chuyên ngành 1 (25/45)	1 - 5	Sinh lý dinh dưỡng (30/30)	1-5				
		Thầy Hưng	501B	Cô Tháp	501B	Thầy Kiên	Sân cs1	Cô Thắm	501B	Thầy Hưng	501B				
	Chiều					Giáo dục thể chất (60/60)	13h00								
						Thầy Kiên	Sân cs1								
AKS02-K18	Sáng	Tiếng anh giao tiếp CN 1 (30/45)	1 - 5	Tổ chức sự kiện (10/30)	1 - 5	Giáo dục thể chất (55/60)	8h00	Kinh tế học (15/30)	1 - 5	Nghịệp vụ Lễ tân (30/45)	1-5				
		Cô Vân	502B	Thầy Tiến	503B	Thầy Kiên	Sân cs1	Cô Quỳnh Trang	502B	Cô Hiền	502B				
	Chiều					Giáo dục thể chất (60/60)	13h00								
						Thầy Kiên	Sân cs1								

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AHD02-K18	Sáng	Quan hệ công chúng (30/45)	1 - 5	Tổ chức sự kiện (10/30)	1 - 5	Giáo dục thể chất (55/60)	8h00	Quản trị kinh doanh lễ hành (15/45)	1 - 5	Tiếng anh giao tiếp CN 1 (30/45)	1 - 5				
		Thầy Phương	503B	Thầy Tiến	503B	Thầy Kiên	Sân cs1	Cô Huyền	503B	Cô Hồng Vân	503B				
	Chiều					Giáo dục thể chất (60/60)	13h00								
						Thầy Kiên	Sân cs1								
CB02-K18TC	Sáng	Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa					
	Chiều									Kỹ thuật tỉa hoa trang trí (5/45)	6 - 10				
										Cô Trang	PTH - Bếp cs1				
OT02,03,04-K18	Sáng	Thực tập sx		Thực tập sx		Thực tập sx		Thực tập sx		Thực tập sx					
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AOT02,03-K18	Sáng	Thực tập sx		Thực tập sx		Thực tập sx		Thực tập sx		Thực tập sx					
	Chiều														
AOT04,05-K18	Sáng	Thực tập sx		Thực tập sx		Thực tập sx		Thực tập sx		Thực tập sx					
	Chiều														
YOT06-K18	Sáng	Thực tập sx		Thực tập sx		Thực tập sx		Thực tập sx		Thực tập sx					
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
OT01-K18TC	Sáng	Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa					
	Chiều			Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều hòa không khí ô tô (10/45)	13h30	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều hòa không khí ô tô (15/45)	13h30	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều hòa không khí ô tô (20/45)	13h30	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện động cơ ô tô (10/75)	13h30				
				Thầy Chát	XTH 01	Thầy Chát	XTH 01	Thầy Chát	XTH 01	Thầy Tuyên	XTH 01				
OT01-K18CLC	Sáng	Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập			
	Chiều														
ATT02,03-K18	Sáng	Giáo dục thể chất (5/60)	08h00	An toàn bảo mật thông tin(10/45)	1-5	Tiếng Anh chuyên ngành (10/60)	1-5	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server (10/45)	1-5	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (10/45)	1-5				
		Thầy kiên	Cơ sở 1	Thầy Kiên	407A	Cô Nhung	403B	Thầy Linh	407A	Cô Quỳnh	306A-2				
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADH02-K18	Sáng	Giáo dục thể chất(5/60)	08h00	Tiếng anh chuyên ngành (10/60)	1-5	TK bộ nhận diện thương hiệu(10/90)	1-5	Thiết kế Website(5/60)	1-5	TK bộ nhận diện thương hiệu(15/90)	1-5				
		Thầy Kiên	Cơ sở 1	Cô Hiền	306A-2	Cô Trang	407A	Thầy Ninh	406A	Cô Trang	407A				
	Chiều														
ATM02-K18	Sáng	Giáo dục thể chất(10/60)	08h00	Tiếng anh chuyên ngành (15/60)	1-5	Thiết kế giao diện với UX/UI (25/60)	1-5	An toàn và bảo mật thông tin (25/45)	1-5	Thiết kế và triển khai web thương mại điện tử (15/60)	1-5				
		Thầy Kiên	Cơ sở 1	Cô Thơm	402A	Cô Vân	406A	Cô Ngọc	306A-2	Cô Linh	406A				
	Chiều														
TT02-K18TC	Sáng	Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa					
	Chiều	Quản trị hệ thống (10/60)	13h30	Phát triển ứng dụng web	13h30	Quản trị hệ thống (15/60)	13h30	An toàn bảo mật thông tin (40/45)	13h30	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (10/60)	13h30				
		Cô Cúc	202D	Cô Hồng	502A	Cô Cúc	202D	Cô Hồng	11T1	Cô Trang	202D				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AKT02-K18	Sáng														
	Chiều	Kế toán hành chính sự nghiệp (55/60)	13h-17h10	Thực hành Hạch toán kế toán (25/45)	13h-17h10	Thi kế toán tài chính 3	15h	Tiếng Anh kinh tế (15/60)	13h-17h10	Thực hành Hạch toán kế toán (30/45)	13h-17h10	Kế toán hành chính sự nghiệp (60/60)	13h-17h10		
		Cô Dương	402A	Thầy Kết	403B		401A	Cô Liễu	502B	Thầy Kết	501B	Cô Dương	402A		
AQT02-K18	Sáng														
	Chiều	Quản trị ngân sách và KH tài chính (34/42)	13h-16h20	Quản trị ngân sách và KH tài chính (38/42)	13h-16h20	Kỹ năng bán hàng (20/90)	13h-17h10	Tiếng Anh kinh tế (15/60)	13h-17h10	Giao tiếp trong quản trị (10/42)	13h-17h10				
		Cô Dung	502B	Cô Dung	503B	Cô Hải Hà	403B	Cô Liễu	502B	Thầy Q.Phương	502B				
AMK02-K18	Sáng														
	Chiều	Quản trị ngân sách và KH tài chính (34/42)	13h-16h20	Quản trị ngân sách và KH tài chính (38/42)	13h-16h20	Phân tích lập dự án đầu tư (15/30)	13h-17h10	ÔN TẬP		Giao tiếp trong quản trị (10/42)	13h-17h10				
		Cô Dung	502B	Cô Dung	503B	Cô Tâm	503B			Thầy Q.Phương	502B				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ALG02-K18	Sáng														
	Chiều	Quản trị ngân sách và KH tài chính (34/42)	13h-16h20	Quản trị ngân sách và KH tài chính (38/42)	13h-16h20	Phân tích lập dự án đầu tư (15/30)	13h-17h10	Quản trị kho hàng (60/60)	13h-17h10	Giao tiếp trong quản trị (10/42)	13h-17h10				
		Cô Dung	502B	Cô Dung	503B	Cô Tâm	503B	Cô Phương	501B	Thầy Q.Phương	502B				
BRH01-K18	Sáng											Trang thiết bị và quản lý lab nha khoa (10/75)	7h30 - 11h45		
												BS. Đào Linh Chi	P202 tòa 2 MD		
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BRH02-K18	Sáng													Trang thiết bị và quản lý lab nha khoa (10/75)	7h30 - 11h45
														BS. Đào Linh Chi	P202 tòa 2 MD
	Chiều														
BRH03-K18	Sáng											Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (5/45)	7h30 - 11h45	Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (15/45)	7h30 - 11h45
												Ths. Nguyễn Văn Huy	https://meet.google.com/ewj-myit-zqm	Ths. Nguyễn Văn Huy	P202 tòa 2 MD
	Chiều											Ghi và tái lập các tương quan bằng giá khớp (10/45)	13h00 - 17h15	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật Phục hình răng (15/75)	13h00 - 17h15
												Ths. Nguyễn Văn Huy	P202 tòa 2 MD	Ths. Nguyễn Văn Huy	P202 tòa 2 MD

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADD02-K18	Sáng											Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa (45/60)	7h30 - 11h45		
												CN. Phí Văn Tuấn	https://meet.google.com/ynq-yzww-vqt		
	Chiều	Quản lý điều dưỡng (10/15)	13h00 - 17h15							Cấp cứu ban đầu và Hồi sức tích cực (35/45)	13h00 - 17h15	Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa (50/60)	13h00 - 17h15		
		CN. Nguyễn Thị Chung	https://meet.google.com/ynq-yzww-vqt							Ths. Phạm Thị Vui	Hội trường BV Minh An	CN. Phí Văn Tuấn	https://meet.google.com/ynq-yzww-vqt		
BYS02-K18	Sáng					Bệnh học nội (20/30)	7h30 - 11h45					Bệnh học nội (25/30)	7h30 - 11h45		
						BSCKI. Đỗ Văn Hùng	https://meet.google.com/ynq-yzww-vqt					BSCKI. Đỗ Văn Hùng	P201 tòa 2 MD		
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BYH02-K18	Sáng									Truyền nhiễm (20/30)	7h30 - 11h45				
										BSCKI. Đỗ Văn Hùng	https://meet.google.com/ynq-yzww-vqt				
	Chiều			Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng (5/45)	13h00 - 17h15							Truyền nhiễm (25/30)	13h00 - 17h15		
				BS. Hoàng Thị Thu Diệu	https://meet.google.com/ynq-yzww-vqt							BSCKI. Đỗ Văn Hùng	P201 tòa 2 MD		
BSD02-K18	Sáng														
	Chiều							Vật lý trị liệu trong Chăm sóc sắc đẹp (10/45)	13h00 - 17h15						
								BS. Hoàng Thị Thu Diệu	https://meet.google.com/ynq-yzww-vqt						

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BD02-K18	Sáng									Được liệu 1 (10/60)	7h30 - 11h45				
										<i>DSDH. Trần Thị Thương</i>	https://meet.google.com/ewj-myit-zqm				
	Chiều					Pháp chế được (5/30)	13h00 - 17h15								
						<i>DSDH. Chu Thị Quỳnh</i>	https://meet.google.com/ynq-yzww-vqt								
TQ02-K18TX	Tối					Kỹ năng Nghe-Nói tiếng Trung Quốc 4 (60/90)	19h30			Ngữ pháp tiếng Trung Quốc 4	19h30			Kỹ năng Đọc-Viết tiếng Trung Quốc 4 (55/90)	19h30
						<i>Cô Thảo</i>	ONLINE			<i>Cô Mai</i>	ONLINE			<i>Thầy Lân</i>	ONLINE
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YĐT01-K18	Sáng											Thực hành VĐK 60T	8h00-12h00	Thực hành VĐK 60T	8h00-12h00
												Cô Luyện	P404A tân lập	Cô Luyện	P404A tân lập
	Chiều											Thực hành VĐK 60T	13h00-17h	Thực hành VĐK 60T	13h00-17h
												Cô Luyện	P404A tân lập	Cô Luyện	P404A tân lập
	Tối					Tin học 75T	19h30			Tin học 75T	19h30				
						Cô Huyền	zoom (B1)			Cô Huyền	zoom (B2)				
YĐCN01-K18	Sáng											T.H Máy điện - TBĐ	8h-12h	T.H Máy điện - TBĐ	8h-12h
												Thầy Xác	P405A Tân Lập	Thầy Xác	P405A Tân Lập
	Chiều											T.H Máy điện - TBĐ	13h-17h00	T.H Máy điện - TBĐ	13h-17h00
												Thầy Xác	P405A Tân Lập	Thầy Xác	P405A Tân Lập
	Tối					Tin học 75T	19h30			Tin học 75T	19h30				
						Cô Huyền	zoom (B1)			Cô Huyền	zoom (B2)				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YĐCN01-K18LT	Sáng											T.H Máy điện - TĐĐ	8h-12h	T.H Máy điện - TĐĐ	8h-12h
												Thầy Xác	P405A Tân Lập	Thầy Xác	P405A Tân Lập
	Chiều											T.H Máy điện - TĐĐ	13h-17h00	T.H Máy điện - TĐĐ	13h-17h00
												Thầy Xác	P405A Tân Lập	Thầy Xác	P405A Tân Lập
	Tối					Tin học 75T	19h30			Tin học 75T	19h30				
						Cô Huyền	zoom (B1)			Cô Huyền	zoom (B2)				
YĐT02-K18	Sáng											Thực hành VĐK 60T	8h00-12h00	Thực hành VĐK 60T	8h00-12h00
												Cô Luyến	P404A tân lập	Cô Luyến	P404A tân lập
	Chiều											Thực hành VĐK 60T	13h00-17h	Thực hành VĐK 60T	13h00-17h
												Cô Luyến	P404A tân lập	Cô Luyến	P404A tân lập
	Tối			Pháp luật 30T	19h30	Tin học 75t	19h30	Pháp luật 30T	7h30	Tin học 75t	19h30				
				Cô Lan	zoom(b1)	Cô Huyền	zoom (B1)	Cô Lan	zoom(b2)	Cô Huyền	zoom (B2)				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YDCN02-K18	Sáng											T.H Máy điện - TBD	8h-12h	T.H Máy điện - TBD	8h-12h
												Thầy Xác	P405A Tân Lập	Thầy Xác	P405A Tân Lập
	Chiều											T.H Máy điện - TBD	13h-17h00	T.H Máy điện - TBD	13h-17h00
												Thầy Xác	P405A Tân Lập	Thầy Xác	P405A Tân Lập
	Tối			Pháp luật 30T	19h30	Tin học 75t	19h30	Pháp luật 30T	7h30	Tin học 75t	19h30				
				Cô Lan	zoom(b1)	Cô Huyền	zoom (B1)	Cô Lan	zoom(b2)	Cô Huyền	zoom (B2)				
CB01-K18CLC	Sáng	Thực tập TN		Thực tập TN		Thực tập TN		Thực tập TN		Thực tập TN		Thực tập TN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
CB02-K18CLC	Sáng	Thực tập cơ sở lần 2		Thực tập cơ sở lần 2		Thực tập cơ sở lần 2		Thực tập cơ sở lần 2		Thực tập cơ sở lần 2		Thực tập cơ sở lần 2			
	Chiều														
DOT01-K18	Sáng														
	Chiều	Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập					
DMK01-K18	Sáng	Thực tập DN		Thực tập DN		Thực tập DN		Thực tập DN		Thực tập DN		Thực tập DN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YĐH01-K18	Sáng														
	Chiều														